

Số: 51 /NHKL

Rạch Giá, ngày 17 tháng 01 năm 2022

V/v: giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế riêng KienlongBank
quý 4 năm 2021 và cả năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 và cả năm 2021 như sau:

I. Biến động lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 và cả năm 2021:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 tăng 119.492 triệu đồng, tương đương tăng 564,04% so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 302.584 triệu đồng, tương đương tăng 120,94%. Trong đó chủ yếu do thu nhập lãi thuần tăng 252.451 triệu đồng (tăng 159,30%), lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 45.407 triệu đồng (tăng 210,22%), lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 11.172 triệu đồng (tăng 458,43%).

- Tổng chi phí tăng 160.081 triệu đồng, tương đương tăng 70,67%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 45.846 triệu đồng (tăng 14,69%), chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 114.235 triệu đồng (tăng 133,44%). Nguyên nhân do quý 4 năm 2020, Ngân hàng hoàn nhập dự phòng đối với một số khoản nợ xấu xử lý được nên chi phí dự phòng rủi ro quý 4 năm 2020 giảm 85.606 triệu đồng, trong khi đó, trong quý 4 năm 2021, dư nợ tín dụng tăng lên là nhân tố chính dẫn đến dự phòng rủi ro của Ngân hàng tăng 28.629 triệu đồng.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2020	Quý 4/2021	Tăng/giảm (+/-) quý 4/2021 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	250.186	552.770	302.584	120,94
1	Thu nhập lãi thuần	158.479	410.930	252.451	159,30
2	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	21.600	67.007	45.407	210,22
3	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.437	13.609	11.172	458,43
4	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	39.187	23.670	(15.517)	(39,60)
6	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	16.499	(3.401)	(19.900)	(120,61)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	11.984	40.955	28.971	241,75
II	Tổng chi phí	226.507	386.588	160.081	70,67
1	Chi phí hoạt động	312.113	357.959	45.846	14,69
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(85.606)	28.629	114.235	133,44
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.679	166.182	142.503	601,81
IV	Chi phí thuế TNDN	2.494	25.505	23.011	922,65
V	Lợi nhuận sau thuế	21.185	140.677	119.492	564,04

2. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021 tăng trên 10% so với năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021 tăng 713.558 triệu đồng, tương đương tăng 733% so với năm 2020 chủ yếu do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 1.152.775 triệu đồng, tương đương tăng 99,53%. Trong đó chủ yếu do thu nhập lãi thuần tăng 978.348 triệu đồng (tăng 103,73%), lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 173.118 triệu đồng (tăng 345,58%).

- Tổng chi phí tăng 221.217 triệu đồng, tương đương tăng 21,29%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 137.160 triệu đồng (tăng 13,17%), chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 84.057 triệu đồng.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm (+/-) năm 2021 so với năm 2020	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	1.158.172	2.310.947	1.152.775	99,53
1	Thu nhập lãi thuần	943.163	1.921.511	978.348	103,73
2	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	50.095	223.213	173.118	345,58
3	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25.237	28.274	3.037	12,03
4	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	77.167	63.737	(13.430)	(17,40)
6	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	49.635	31.548	(18.087)	(36,44)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	12.875	42.664	29.789	231,37
II	Tổng chi phí	1.039.174	1.260.391	221.217	21,29
1	Chi phí hoạt động	1.041.584	1.178.744	137.160	13,17
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.410)	81.647	84.057	3.487,84
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	118.998	1.050.556	931.558	782,83
IV	Chi phí thuế TNDN	21.651	239.651	218.000	1.006,88
V	Lợi nhuận sau thuế	97.347	810.905	713.558	733,00

II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng của KienlongBank quý 4 năm 2021 và cả năm 2021:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank quý 4 năm 2021 tăng 119,492 triệu đồng, tương đương tăng 564,04% so với quý 4 năm 2020 nguyên nhân chủ yếu từ tăng thu nhập trong các mảng hoạt động của KienlongBank.


2. Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021:

Lợi nhuận sau thuế riêng KienlongBank năm 2021 tăng 713.558 triệu đồng, tương đương tăng 733% so với năm 2020. Năm 2021 lần đầu tiên, lợi nhuận của ngân hàng đã vượt mốc 1.000 tỷ đồng. Song hành với việc giảm lãi suất vay vốn, hỗ trợ khách hàng khó khăn do dịch Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, miễn toàn bộ phí giao dịch chuyển tiền cho Khách hàng... Ngân hàng đã có những chiến lược chuyển đổi kịp thời, tối ưu hóa hoạt động, quyết liệt xử lý nợ xấu đặc biệt là xử lý dứt điểm các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu STB (theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của KienlongBank đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt), thu hút tiền gửi không kỳ hạn với mức tăng trưởng mạnh, phát triển tín dụng, tăng cường phát triển các dịch vụ ngân hàng đóng góp cao vào lợi nhuận của Ngân hàng.

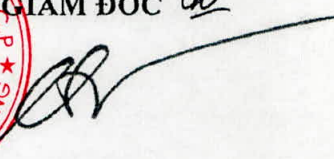
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC *Ch*



Trần Ngọc Minh